

Số: 475 /XN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0472.20



VILAS 537

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : YS. Luân

Địa điểm lấy mẫu : Xí nghiệp cấp nước Long Phú, TT. Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 16/7/2020

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ)

Lượng mẫu : 1,5L + 500mL

Ngày nhận mẫu : 16/07/2020

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	17/07/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	17/07/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,48	2	16/07/2020
4	Clo dư (mg/L)	Phương pháp DPD	0,32	0,3 - 0,5	16/07/2020
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 -Cl ⁻ B - 2017 (*)	12,00	250,00	17/07/2020
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2017 (*)	292,00	300,00	17/07/2020
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2017	0,27	2	16/07/2020
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2017 (*)	2,57	15	16/07/2020
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2017 (*)	0,06	0,3	16/07/2020
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	16/07/2020
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180 - 1996	0,87	50	16/07/2020
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2017 (*)	0,03	3	16/07/2020
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	6,84	6,5 - 8,5	17/07/2020
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2017	0,07	0,3	16/07/2020
15	Sulphat (mg/L)	EPA 1997 - 375.4	193,6	250	16/07/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01/2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Mã số mẫu: 0472.20

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	-----------------

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XN-CĐHA-TDCN

[Signature]

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 7 năm 2020



STT	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliform tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 13014 (B) (*)	0	0	17/07/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 13014 (B) (*)	0	0	17/07/2020
3	Chỉ số bacteriological (mg/L)	TCVN 6180 - 1996 (*)	0,48	2	16/07/2020
4	Clorua (mg/L)	Phương pháp DPD	0,32	0,3 - 0,5	16/07/2020
5	Clorua (mg/L)	SMWW 4500-Cl B - 2012 (*)	13,00	250,00	17/07/2020
6	Độ cứng tổng cộng tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMWW 2340C - 2012 (*)	323,00	300,00	17/07/2020
7	Độ đục (NTU)	SMWW 2130B - 2012 (*)	0,37	2	16/07/2020
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMWW 2120C - 2012 (*)	2,82	18	16/07/2020
9	Ammonia tổng số (mg/L)	SMWW 3500 NH ₃ B - 2012 (*)	0,06	0,3	16/07/2020
10	Min vi	Cẩn quan	Không có mủ vi là	Không có mủ vi là	17/07/2020
11	Fluoride (mg/L)	TCVN 6180 - 1996 (*)	0,87	50	16/07/2020
12	Fluoride (mg/L)	SMWW 4500-Flu B - 2012 (*)	0,03	3	16/07/2020
13	pH	TCVN 6180-2011 (*)	6,84	6,5 - 8,5	17/07/2020
14	Độ cứng tổng cộng (mg/L)	SMWW 3500 Ca - B - 2012 (*)	0,07	0,3	16/07/2020
15	Sulfate (mg/L)	BP A 1997 - 2014 (*)	192,6	250	16/07/2020

Số: 476 /XN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0473.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : YS. Luân

Địa điểm lấy mẫu : UBND TT. Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 16/7/2020

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC)

Lượng mẫu : 1,5L + 500mL

Ngày nhận mẫu : 16/07/2020

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL ,không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	17/07/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	17/07/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,56	2	16/07/2020
4	Clo dư (mg/L)	Phương pháp DPD	0,31	0,3 - 0,5	16/07/2020
5	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2017	0,31	2	16/07/2020
6	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2017 (*)	3,34	15	16/07/2020
7	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	16/07/2020
8	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2017	0,31	0,3	16/07/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XN-CĐHA-TDCN

Luân

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 7 năm 2020

